

Phụ Chú Giải Tập Yếu Luật Tạng – 16. Luận giải về giới điều cấm ngủ chung

16. Sahaseyyavinicchayakathā

16. Lời Giải Thích Về Sự Quyết Định Liên Quan Đến Việc Ngủ Chung

79. Duvidham sahasēyyakanti “yo pana bhikkhu anupasampannena uttaridirattatirattam sahasēyyam kappeyya, pācittiyam (pāci. 49). Yo pana bhikkhu mātugāmena sahasēyyam kappeyya, pācittiya”nti (pāci. 56) evam vuttam sahasēyyasikkhāpadadvayam sandhāya vuttam. Tatrāyam vinicchayo (pāci. aṭṭha. 50-51) – anupasampannena saddhim tiṇṇam rattīnam upari catutthadivase atthaṅgate sūriye sabbacchannasabbaparicchanne yebhuyyacchannayebhuyyaparicchanne vā senāsane pubbāpariyena vā ekakkhaṇe vā nipajjantassa pācittiyam. Tattha chadanam anāhacca diyaḍḍhahatthubbedhena pākārādinā yena kenaci paricchannampi sabbaparicchannamicceva veditabbam. Yam senāsanam upari pañcahi chadanehi aññena vā kenaci sabbameva paricchannam, idam **sabbacchannam** nāma senāsanam. Aṭṭhakathāsu pana pākāṭavohāram gahetvā vācuggatavasena “sabbacchannam nāma pañcahi chadanehi channa”nti vuttam. Kiñcāpi vuttam, atha kho dussakuṭiyam sayantassapi na sakkā anāpatti kātum, tasmā yam kiñci paṭicchādanasamattham idha chadanañca paricchannañca veditabbam. Pañcavidhacchadaneyeva hi gayhamāne padaracchannepi sahasēyyā na bhavēyya, tasmā yam senāsanam bhūmito paṭṭhāya yāvachadanam āhacca pākārena vā aññena vā kenaci antamaso vatthenapi parikkhittam, idam **sabbaparicchannam** nāma senāsanam. Chadanam anāhacca sabbantimena pariyāyena diyaḍḍhahatthubbedhena pākārādinā parikkhittampi sabbaparicchannameva. Yassa pana upari bahutaram ṭhānam channam, appam acchannam, samantato vā bahutaram parikkhittam, appam aparikkhittam, idam **yebhuyyenachannam** **yebhuyyenaparicchannam** nāma.

79. Việc ngủ chung có hai loại được nói đến ở đây là liên quan đến hai điều học về việc ngủ chung đã được dạy: “Vị Tỳ-khưu nào ngủ chung với người chưa thọ giới quá hai ba đêm, thì phạm tội Ưng Đối Trị (pāci. 49). Vị Tỳ-khưu nào ngủ chung với người nữ, thì phạm tội Ưng Đối Trị” (pāci. 56). Đây là sự quyết định trong đó (pāci. aṭṭha. 50-51) – người nào nằm ngủ cùng với một người chưa thọ giới, vào ngày thứ tư sau khi mặt trời lặn, trong một trú xứ được che hoàn toàn và được bao quanh hoàn toàn, hoặc được che phần lớn và được bao quanh phần lớn, dù là nằm xuống trước hay sau hoặc cùng lúc, thì phạm tội Ưng Đối Trị. Trong đó, một nơi dù không có mái che chạm tới, nhưng được bao quanh bởi tường

rào, v.v., cao một thước rưỡi, cũng phải được hiểu là được bao quanh hoàn toàn. Trú xứ nào bên trên được che hoàn toàn bởi năm loại mái che hoặc bởi bất cứ thứ gì khác, đây được gọi là trú xứ **được che hoàn toàn**. Tuy nhiên, trong các bộ Chú Giải, do dùng cách nói thông thường và theo thói quen truyền miệng, nên đã nói: “Được che hoàn toàn là được che bởi năm loại mái che.” Mặc dù đã nói vậy, nhưng ngay cả người ngủ trong lều vải cũng không thể cho là không phạm tội. Do đó, bất cứ thứ gì có khả năng che chắn, ở đây phải được hiểu là mái che và tường bao. Vì nếu chỉ tính năm loại mái che, thì việc ngủ chung dưới mái che bằng ván cũng sẽ không thành tội. Do đó, trú xứ nào được bao quanh từ mặt đất cho đến chạm mái che bởi tường rào hoặc bất cứ thứ gì khác, thậm chí chỉ bằng vải, đây được gọi là trú xứ **được bao quanh hoàn toàn**. Dù không có mái che chạm tới, nhưng được bao quanh bởi tường rào, v.v., cao tối thiểu một thước rưỡi, cũng là được bao quanh hoàn toàn. Nơi nào có phần lớn diện tích bên trên được che, phần nhỏ không được che, hoặc có phần lớn được bao quanh, phần nhỏ không được bao quanh, đây được gọi là **được che phần lớn và được bao quanh phần lớn**.

Iminā lakkhaṇena samannāgato sacepi sattabhūmiko pāsādo ekūpacāro hoti, satagabbhaṃ vā catusālaṃ, ekaṃ senāsanamicceva saṅkhaṃ gacchati. Evarūpe senāsane anupasampanna sādhami catutthadivase atthaṅgate sūriye nipajjantassa pācittiyaṃ vuttaṃ. Sace pana sambahulā sāmaṇerā, eko bhikkhu, sāmaṇeragaṇanāya pācittiyā. Te ce utthāyutthāya nipajjanti, tesam payoge payoge bhikkhusa āpatti, bhikkhusa utthāyutthāya nipajjane pana bhikkhusseva payogena bhikkhusa āpatti. Sace sambahulā bhikkhū, eko sāmaṇero, ekopi sabbesaṃ āpattiṃ karoti. Tassa utthāyutthāya nipajjanenapi bhikkhūnaṃ āpattiyeva. Ubhayesaṃ sambahulabhāvepi ese va nayo.

Nếu một tòa lầu bảy tầng có chung một khuôn viên, hoặc một ngôi nhà bốn gian có một trăm phòng, được xem là một trú xứ duy nhất có đặc điểm này. Người nào nằm ngủ trong một trú xứ như vậy cùng với một người chưa thọ giới vào ngày thứ tư sau khi mặt trời lặn, thì đã nói là phạm tội Ưng Đối Trị. Tuy nhiên, nếu có nhiều vị Sa-di, và một vị Tỳ-khưu, thì (phạm) các tội Ưng Đối Trị theo số lượng Sa-di. Nếu họ cứ thức dậy rồi lại nằm xuống, thì mỗi lần họ làm như vậy, vị Tỳ-khưu phạm một tội. Còn trong trường hợp vị Tỳ-khưu cứ thức dậy rồi lại nằm xuống, thì vị Tỳ-khưu phạm tội do hành động của chính mình. Nếu có nhiều vị Tỳ-khưu, và một vị Sa-di, thì một vị đó cũng làm cho tất cả phạm tội. Khi vị đó cứ thức dậy rồi lại nằm xuống, các vị Tỳ-khưu cũng phạm tội. Ngay cả khi cả hai bên đều đông, phương thức cũng tương tự.

80. *Apicettha ekāvāsādikampi catukkaṃ veditabbaṃ. Yo hi ekasmiṃ āvāse ekeneva anupasampanna sādhami tirattaṃ sahaseyyaṃ kappeti, tassa catutthadivasato paṭṭhāya devasikā āpatti. Yopi ekasmiṃyeva āvāse nānāanupasampannehi sādhami tirattaṃ sahaseyyaṃ kappeti, tassapi. Yopi nānāāvāsesu ekeneva anupasampanna sādhami tirattaṃ sahaseyyaṃ kappeti, tassapi. Yopi nānāāvāsesu nānāanupasampannehi sādhami yojanasatampi gantvā sahaseyyaṃ kappeti, tassapi catutthadivasato paṭṭhāya*

devasikā āpatti.

80. Hơn nữa, ở đây cũng cần biết về bốn trường hợp liên quan đến một trú xứ, v.v. Người nào ngủ chung trong một trú xứ với cùng một người chưa thọ giới trong ba đêm, thì từ ngày thứ tư trở đi, mỗi ngày phạm một tội. Người nào ngủ chung trong cùng một trú xứ với những người chưa thọ giới khác nhau trong ba đêm, cũng vậy. Người nào ngủ chung ở những trú xứ khác nhau với cùng một người chưa thọ giới trong ba đêm, cũng vậy. Người nào ngủ chung ở những trú xứ khác nhau với những người chưa thọ giới khác nhau, dù đi cả trăm do-tuần, thì từ ngày thứ tư trở đi, mỗi ngày phạm một tội.

Ayañca sahaseyyāpatti nāma “bhikkhuṃ ṭhapetvā avaseso anupasampanno nāmā”ti vacanato antamaso pārājikavatthubhūtena tiracchānagatenapi saddhiṃ hoti, tasmā sacepi godhābīlāmaṅgusādīsu koci pavisitvā bhikkhuno vasanasenāsane ekūpacāraṭṭhāne sayati, sahaseyyāva hoti. Yadi pana thambhānaṃ upari katapāsādassa uparimatalena saddhiṃ asambaddhabhittikassa bhittiyā upariṭṭhasusiratulāsīsassa susirena pavisitvā tulāya abbhantare sayitvā teneva susirena nikkhamitvā gacchati, heṭṭhāpāsāde sayitabhikkhussa anāpatti. Sace chadane chiddaṃ hoti, tena pavisitvā antochadane vasitvā teneva pakkamati, nānūpacāre uparimatale chadanabbhantare sayitassa āpatti, heṭṭhimatale sayitassa anāpatti. Sace antopāsādeneva ārohitvā sabbatalāni paribhuñjanti, ekūpacārāni honti, tesu yattha katthaci sayitassa āpatti, sabhāsaṅkhepena kate aḍḍhakuṭṭake senāsane sayitassa tulāvālasaghātādīsu kapotādayo sayanti, āpattiyeva. Parikkhepassa bahigate nibbakosabbhantare sayanti, anāpatti. Parimaṇḍalaṃ vā caturassaṃ vā ekacchadanāya gabbhamālāya satagabbhaṃ cepi senāsanaṃ hoti, tatra ce ekena sādharmaṇadvārena pavisitvā visuṃ pākārena aparicchinnaḥ gabbhūpacāre sabbagabbhepi pavisanti, ekagabbhepi anupasampanne nipanne sabbagabbhesu nipannānaṃ āpatti. Sace sapamukhā gabbhā honti, pamukhañca upari acchannaṃ, pamukhe sayito gabbhe sayitānaṃ āpattiṃ na karoti. Sace pana gabbhacchadaneneva saddhiṃ sambandhachadanaṃ, tatra sayito sabbesaṃ āpattiṃ karoti. Kasmā? Sabbacchannattā ca sabbapariicchannattā ca. Gabbhaparikkhepoyeva hissa parikkhepo.

Và tội ngủ chung này, theo câu: “Ngoại trừ Tỳ-khưu, những người còn lại được gọi là người chưa thọ giới,” nên nó xảy ra ngay cả với loài vật là đối tượng của tội Bất Cộng Trụ. Do đó, ngay cả khi một con kỳ đà, con mèo, con chồn, v.v., vào và ngủ trong trú xứ của vị Tỳ-khưu, ở nơi có chung một khuôn viên, thì đó cũng là ngủ chung. Tuy nhiên, nếu có một con vật chui qua khe hở của một rầm nhà có lỗ hổng nằm trên bức tường của một tòa lầu có tường không dính liền với tầng trên, rồi ngủ bên trong rầm nhà đó, sau đó lại chui ra bằng khe hở đó và đi mất, thì vị Tỳ-khưu ngủ ở lầu dưới không phạm tội. Nếu mái che có một lỗ hổng, con vật chui qua đó và ở bên trong mái che rồi lại đi bằng đường đó, thì người ngủ ở tầng trên trong một khuôn viên khác bên trong mái che thì phạm tội, người ngủ ở tầng dưới thì không phạm tội. Nếu có thể đi lên bằng lối bên trong tòa lầu và sử

dụng tất cả các tầng, thì chúng có chung một khuôn viên. Người ngủ ở bất cứ đâu trong đó đều phạm tội. Người ngủ trong một trú xứ nhỏ hẹp được làm theo kiểu nhà hội, nếu có chim bồ câu, v.v., ngủ trên các rầm, đòn tay, thì cũng phạm tội. Nếu chúng ngủ trong các tổ chim bên ngoài hàng rào, thì không phạm tội. Nếu một trú xứ dù có cả trăm phòng, được xây theo hình tròn hoặc hình vuông, có một dãy phòng dưới một mái che, và nếu có thể đi vào tất cả các phòng qua một cửa chung trong một khuôn viên không có tường bao riêng biệt, thì khi một người chưa thọ giới nằm ngủ trong một phòng, những người nằm ngủ trong tất cả các phòng đều phạm tội. Nếu các phòng có hiên trước, và hiên đó được che ở trên, thì người ngủ ở hiên không làm cho những người ngủ trong phòng phạm tội. Nhưng nếu mái che của hiên liền với mái che của phòng, thì người ngủ ở đó làm cho tất cả mọi người phạm tội. Tại sao? Vì được che hoàn toàn và được bao quanh hoàn toàn. Vì hàng rào của phòng cũng chính là hàng rào của nó.

81. *Yepi ekasāladvisālatisālacatusālasannivesā mahāpāsādā ekasmiṃ okāse pāde dhovitvā pavittṭhena sakkā honti sabbattha anuparigantum, tesupi sahaseyyāpattiyā na muccati. Sace tasmim tasmim ṭhāne upacāraṃ paricchinditvā katā honti, ekūpacāraṭṭhāneyeva āpatti. Dvīhi dvārehi yuttassa sudhāchadanamaṇḍapassa majjhe pākāraṃ karonti, ekena dvārena pavisitvā ekasmiṃ paricchede anupasampanno sayati, ekasmiṃ bhikkhu, anāpatti. Pākāre godhādīnaṃ pavisanamattaṃ chiddaṃ hoti, ekasmiṃca paricchede godhā sayanti, anāpattiyeva. Na hi chiddena gehaṃ ekūpacāraṃ nāma hoti. Sace pākāramajjhe chinditvā dvāraṃ yojenti, ekūpacāratāya āpatti. Taṃ dvāraṃ kavāṭena pidahitvā sayanti, āpattiyeva. Na hi dvārapidahanena gehaṃ nānūpacāraṃ nāma hoti, dvāraṃ vā advāraṃ. Kavāṭaṃhi saṃvaraṇavivaraṇehi yathāsukhaṃ vaḷaṇjanatthāya kataṃ, na vaḷaṇjupacchedanatthāya. Sace taṃ dvāraṃ puna itṭhakāhi pidahanti, advāraṃ hoti, purime nānūpacārabhāveyeva tiṭṭhati. Dīghapamukhaṃ cetiyagharaṃ hoti, ekaṃ kavāṭaṃ anto, ekaṃ bahi, dvinnaṃ kavāṭānaṃ antare anupasampanno antocetiyaghare sayantassa āpattiṃ karoti ekūpacārattā.*

81. Ngay cả những tòa lâu lớn có kiến trúc một gian, hai gian, ba gian, bốn gian, mà người ta có thể đi khắp nơi sau khi đã rửa chân và bước vào ở một chỗ, thì ở đó cũng không thoát khỏi tội ngủ chung. Nếu chúng được làm bằng cách phân định khuôn viên ở từng nơi, thì tội chỉ xảy ra ở nơi có chung một khuôn viên. Người ta xây một bức tường ở giữa một ngôi đình có mái che bằng vôi vữa và có hai cửa. Một người chưa thọ giới ngủ ở một khu vực sau khi đã vào bằng một cửa, và một vị Tỳ-khưu ngủ ở một khu vực khác, thì không phạm tội. Nếu trên tường có một lỗ hổng vừa đủ cho kỳ đà, v.v., chui qua, và có một con kỳ đà ngủ ở một khu vực, cũng không phạm tội. Vì một ngôi nhà không thể trở thành một khuôn viên chung chỉ vì một cái lỗ hổng. Nếu người ta phá tường ở giữa và lắp một cái cửa, thì do có chung một khuôn viên nên phạm tội. Nếu họ đóng cánh cửa đó lại và ngủ, cũng vẫn phạm tội. Vì một ngôi nhà không thể trở thành những khuôn viên khác

nhau chỉ vì việc đóng cửa. Cánh cửa được làm để có thể đóng mở tùy ý, chứ không phải để cắt đứt sự lui tới. Nếu người ta lại dùng gạch bít cái cửa đó lại, nó trở thành không phải là cửa, và nó vẫn ở trong tình trạng có những khuôn viên khác nhau như trước. Có một nhà thờ bảo tháp có hiên dài, một cánh cửa ở trong, một cánh ở ngoài. Nếu một người chưa thọ giới ở giữa hai cánh cửa đó, thì sẽ làm cho người ngủ bên trong nhà thờ bảo tháp phạm tội vì có chung một khuôn viên.

Ayañhettha saṅkhepo – senāsanam khuddakam vā hotu mahantam vā, aññena saddhiṃ sambandham vā asambandham vā, dīgham vā vaṭṭam vā caturassam vā, ekabhūmikam vā anekabhūmikam vā, yaṃ yaṃ ekūpacāram, sabbattha sahaseyyāpatti hotīti. Ettha ca yena kenaci paṭicchadanena sabbacchanne sabbaparicchanne pācittiyam, yebhuyyenachanne yebhuyyenaparicchanne pācittiyam, sabbacchanne yebhuyyenaparicchanne pācittiyam, sabbacchanne upaḍḍhaparicchanne pācittiyam, yebhuyyenachanne upaḍḍhaparicchanne pācittiyam, sabbaparicchanne yebhuyyenachanne pācittiyam, sabbaparicchanne upaḍḍhacchanne pācittiyam, yebhuyyenaparicchanne upaḍḍhacchanne pācittiyanti aṭṭha pācittiyāni. Upaḍḍhacchanne upaḍḍhaparicchanne dukkaṭam, sabbacchanne cūḷakaparicchanne dukkaṭam, yebhuyyenachanne cūḷakaparicchanne dukkaṭam, sabbaparicchanne cūḷakacchanne dukkaṭam, yebhuyyenaparicchanne cūḷakacchanne dukkaṭanti pañca dukkaṭāni veditabbāni. Sabbacchanne sabbaaparicchanne, sabbaparicchanne sabbaacchanne, yebhuyyenaacchanne yebhuyyenaaparicchanne, upaḍḍhacchanne cūḷakaparicchanne, upaḍḍhaparicchanne cūḷakacchanne cūḷakaparicchanne ca anāpatti. Mātugāmena saha nipajjantassapi ayameva vinicchayo. Ayañhettha viseso – anupasampannena saddhiṃ nipajjantassa catutthadivase āpatti, mātugāmena saddhiṃ paṭhamadivaseti. Yakkhipetīhi pana dissamānakarūpāhi tiracchānagatitthiyā ca methunadhammavatthubhūtāya eva dukkaṭam, sesāhi anāpatti.

Đây là tóm tắt – trú xứ dù nhỏ hay lớn, dù liền hay không liền với nơi khác, dù dài, tròn, hay vuông, dù một tầng hay nhiều tầng, nơi nào có chung một khuôn viên, thì ở khắp nơi đó đều có tội ngủ chung. Và ở đây, có tám tội Ưng Đối Trị: trong nơi được che hoàn toàn và bao quanh hoàn toàn là tội Ưng Đối Trị, được che phần lớn và bao quanh phần lớn là tội Ưng Đối Trị, được che hoàn toàn và bao quanh phần lớn là tội Ưng Đối Trị, được che hoàn toàn và bao quanh một nửa là tội Ưng Đối Trị, được che phần lớn và bao quanh một nửa là tội Ưng Đối Trị, được bao quanh hoàn toàn và được che phần lớn là tội Ưng Đối Trị, được bao quanh hoàn toàn và được che một nửa là tội Ưng Đối Trị, được bao quanh phần lớn và được che một nửa là tội Ưng Đối Trị. Có năm tội Tác Ác cần biết: trong nơi được che một nửa và bao quanh một nửa là tội Tác Ác, được che hoàn toàn và bao quanh một phần nhỏ là tội Tác Ác, được che phần lớn và bao quanh một phần nhỏ là tội Tác Ác, được bao quanh hoàn toàn và được che một phần nhỏ là tội Tác Ác, được bao quanh phần lớn và được che một phần nhỏ là tội Tác Ác. Trong nơi được che hoàn toàn và không được bao

quanh hoàn toàn, được bao quanh hoàn toàn và không được che hoàn toàn, không được che phần lớn và không được bao quanh phần lớn, được che một nửa và bao quanh một phần nhỏ, được bao quanh một nửa và được che một phần nhỏ và bao quanh một phần nhỏ, thì không phạm tội. Đối với việc nằm ngủ chung với người nữ, cũng có sự quyết định tương tự. Đây là điểm khác biệt: khi nằm ngủ chung với người chưa thọ giới, tội phát sinh vào ngày thứ tư; với người nữ thì vào ngày đầu tiên. Còn đối với các nữ dạ xoa, ngạ quỷ có hình dạng thấy được, và với con vật cái là đối tượng của sự giao cấu, thì chỉ phạm tội Tác Ác; với những loài khác thì không phạm tội.

Iti pāḷimuttakavinayavinicchayaṅgahe

Như thế, trong Tập hợp phân tích giới luật ngoài Tam Tạng Pāḷi

Sahaseyyavinicchayakathā samattā.

Lời giải thích về sự quyết định liên quan đến việc ngủ chung được chấm dứt.